TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HSST
Ngày 11 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Kiên Toàn

2. Bà Vũ Thị Hiền

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày ngày 20 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Q, sinh ngày 15/7/1972, tại tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn N, xã NM, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 07/10; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Nguyễn Văn H; mẹ đẻ: Nguyễn Thị S; chồng: Nguyễn VH; con: có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1994;

Tiền án; tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Phùng Văn T, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn V, xã NM, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

2/ Anh Đoàn Trọng H, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

3/ Anh Nguyễn VH, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn N, xã NM, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Thôn N, xã NM, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15giờ 30 phút ngày 15/01/2019, Nguyễn Thị Q đang ở nhà thì có Phùng Văn T và Đoàn Trọng H đến nhà hỏi mua số lô, số đề của Q. Q đồng ý và lấy sổ, cáp ghi lô đề, bút ra để bán số lô, số đề. Phùng Văn T mua của Q 150 điểm lô, gồm các số: 69, 41 mỗi số 50 điểm, 66 bằng 30 điểm, 90 bằng 20 điểm. Q ghi vào mảnh giấy (cáp lô đề) các số 69^{50}, 41^{50}, 66^{30}, 90^{20}. Tiếp đó Đoàn Trọng H cũng mua của Q 100 điểm lô gồm các số: 01, 28 mỗi số bằng 50 điểm; số đề 01, 28 mỗi con bằng 100.000đồng. Q ghi vào mảnh giấy (cáp đề) các số lô: 01^{50}, 28^{50} và các số đề 01-100, 28-100. Tổng số tiền trường phải trả cho Q là 3.375.000đồng, H phải trả cho Q là 2.500.000đồng. Khi T và H thanh toán tiền cho Q thì lực lượng Công an huyện Lập Thạch phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tài sản, đồ vật liên quan.

Vật chứng đã thu giữ: Thu giữ trên người Nguyễn Thị Q số tiền 5.875.000đồng là số tiền Q bán số lô, số đề cho các đối tượng mà có; 01 bút mực nước màu xanh, 01 quyển vở học sinh ghi các số lô, đề Q bán cho T, H;

Thu giữ trên người T 01 cáp lô đề có ghi các số T đã mua của Q;

Thu giữ trên người H 01 cáp lô đề có ghi các số T đã mua của Q;

Thu giữ trong tủ hai buồng bằng gỗ kê ở phòng ngủ của Q số tiền 17.760.000đồng.

Quá trình điều tra, Q, T, H đều khai nhận thống nhất mức sát phạt trúng lô, đề là: Kết quả lô, đề căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày (hồi 18 giờ 15 phút) đề làm căn cứ xác định thắng hay thua. Số lô là số các con bạc mua đối chiếu với hai số cuối của tất cả các giải mở thưởng (27 giải) nếu có số lô nào trùng với 1 trong 27 giải thì con bạc đó thắng. Một điểm lô tương ứng với số tiền người mua phải bỏ ra là 23.000đồng (đối với người mua từ 100 điểm lô trở xuống) và 22.500đồng (đối với người mua trên 100 điểm lô), nếu trúng thì được trả là 80.000đồng/1 điểm. Số đề là số các con bạc mua đối chiếu với hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt. Nếu trùng là trúng thưởng và được 70 lần số tiền đã mua.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT- VKS ngày 19 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Q về tội " Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Q, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Q phạm tội: "Đánh bạc"; áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 07 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước và xử lý vật chứng vụ án; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa, bổ sung nào khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn VH không có ý kiến trình bày bổ sung và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh T và anh H vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: những người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/01/2019, tại thôn N, xã NM, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc Q đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho T với số tiền 3.375.000 đồng và H với số tiền 2.500.000 đồng thì bị tổ công tác Công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng liên quan. Tổng số tiền bị cáo dùng vào đánh bạc là 5.875.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Q đã phạm vào tội: "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: *" Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng...thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, song hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì mục đích tư lợi, không chịu làm ăn chân chính bị cáo đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức lô, đề được thua bằng tiền. Đánh bạc trái phép là tệ nạn xã hội cần phải được bài trừ. Đánh bạc còn là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, vì vậy cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

Sau khi xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng: bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không gây khó khăn cho quá trình điều tra. Do vậy, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Cần phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để sung qũy Nhà nước theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

Cần xác nhận ngày 27/02/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho gia đình bị cáo số tiền 17.760.000đồng (xác định là tiền của gia đình bị cáo từ việc bán hàng tạp hóa hàng ngày không liên quan đến việc phạm tội), là đúng chủ sở hữu, hợp pháp.

Đối với số tiền 5.875.000đồng thu giữ của Q là số tiền mà Q và T, H dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 bút mực nước màu xanh, Q dùng để ghi số lô, số đề khi bán cho T, H là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

02 mảnh giấy (cáp lô đề) thu giữ của T, H, 01 quyển vở bên trong có ghi các con số Q bán cho T và H là tài liệu chứng minh tội phạm, không cần thiết phải tiêu hủy mà lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Đối với T sử dụng số tiền 3.375.000đồng, H sử dụng số tiền 2.500.000đồng vào việc đánh bạc. Các đối tượng đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên lần vi phạm này không thuộc trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 27/02/2019, Công an huyện Lập Thạch đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với T và H là đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Q phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Q 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã NM, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã NM trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 27/02/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị cáo số tiền 17.760.000đồng là đúng chủ sở hữu, hợp pháp.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 5.875.000đồng thu giữ của Q là số tiền mà Q và T, H dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bút mực nước màu xanh, Q dùng để ghi số lô, số đề khi bán cho T, H là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 3 năm 2019).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Nga

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *VKSND huyện Lập Thạch;*
- *Chi cục THADS Lập Thạch;*
- *Công an huyện Lập Thạch;*
- *Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;*
- *UBND xã Ngọc Mỹ;*
- *Bị cáo; Người có QLNVLQ;*
- *Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.*